

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Lê Tấn P**, sinh năm: 1968

Bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm: 1976

Cùng ĐKTT: 32/77, **N, phường T, quận N, Thành Phố Cần Thơ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 18/6/2007 (nay là phường T, quận N).

Trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể hàn gắn được; nguyên nhân do quan niệm sống khác nhau, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, sống chung không còn hạnh phúc nữa.

Về con chung: Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** xác định có hai con chung tên **Lê Ngọc Kiều A** (nữ), sinh ngày 23/5/1996 và **Lê Tấn Đ** (nam), sinh ngày 05/01/2001 đều đã trưởng thành nên ông **P**, bà **H** không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và về nợ chung: Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** xác định không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cùng đồng thuận ly hôn.

Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

Về lệ phí Tòa án: Ông **Lê Tấn P** tự nguyện chịu.

[2]. Ngày 29 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành hòa giải, động viên ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** xác định có hai con chung tên **Lê Ngọc Kiều A** (nữ), sinh ngày 23/5/1996 và **Lê Tấn Đ** (nam), sinh ngày 05/01/2001 đều đã trưởng thành nên ông **P**, bà **H** không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Lê Tấn P** và bà **Lê Thị Kim H** xác định không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Lê Tấn P** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông **P** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000896 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, công nhận ông **Lê Tấn P** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH